

CHÍNH SÁCH TỰ DO TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA PHẬT GIÁO VIỆT NAM TRONG THỜI KÌ ĐỔI MỚI

TRẦN VĂN TRÌNH^(*)

Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (khoá IX) đã ra Nghị quyết quan trọng về công tác tôn giáo nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp khối đại đoàn kết dân tộc, góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Trong bài viết này, chúng tôi xin điểm qua đôi nét về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam đối với tôn giáo và về một số thành quả của Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong hơn 20 năm qua, khẳng định tính đúng đắn của chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong thời kì đổi mới đất nước.

1- Chính sách đối với tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta được xây dựng dựa trên quan điểm cơ bản của học thuyết Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo, đồng thời căn cứ vào đặc điểm tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam. Tư tưởng nhất quán, xuyên suốt của Đảng và quan điểm chỉ đạo công tác

tôn giáo trong giai đoạn hiện nay là: Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Do vậy, tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc là một nhiệm vụ quan trọng của Đảng, Nhà nước, các cấp chính quyền và đoàn thể xã hội trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đảng và Nhà nước ta trước sau như một thực hiện chính sách tự do tín ngưỡng, tôn giáo và tự do không tín ngưỡng, tôn giáo đối với mọi công dân; đồng thời kiên quyết chống lại những âm mưu, thủ đoạn lợi dụng tôn giáo để chống lại dân tộc và cách mạng, chống lại Đảng, Nhà nước và chế độ XHCN.

Theo tinh thần trên, trong Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 16/10/1990 "Về tăng cường công tác tôn giáo

*. Ths, NCS Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

trong tình hình mới" Bộ Chính trị đã khẳng định: "*Tôn giáo là một vấn đề còn tồn tại lâu dài, tín ngưỡng tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới*". Nhà nước đã đưa ra chế định: "Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để làm trái pháp luật và chính sách của Nhà nước" (Điều 70 – *Hiến pháp năm 1992*). Nhằm cụ thể hoá quy phạm pháp luật trong Hiến pháp năm 1992, tại Nghị định số 26/1999/NĐ-Chính phủ, quy định: "*Mọi hành vi vi phạm quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo, mọi hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chống Nhà nước CHXHCN Việt Nam, ngăn cản tín đồ làm nghĩa vụ công dân, phá hoại sự nghiệp đoàn kết toàn dân, làm hại đến nền văn hoá lành mạnh của dân tộc và hoạt động mê tín dị đoan đều bị xét xử theo pháp luật*" (Điều 5).

Như vậy, các hiến định và chế định trên đây đã thể hiện quan điểm, nguyên tắc của Đảng và Nhà nước ta là: không chống tôn giáo mà chỉ chống lại các thế lực lợi dụng tôn giáo để phá hoại độc lập, chủ quyền của Tổ quốc, xâm hại an ninh quốc gia. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa thể hiện trong quản lý nhà nước trên lĩnh vực tôn giáo là vừa đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn

giáo và quyền tự do không tín ngưỡng, tôn giáo của mọi công dân vừa đảm bảo lợi ích chung của quốc gia, dân tộc.

Chính sách cụ thể đối với tôn giáo được thực hiện theo nguyên tắc: tự do tín ngưỡng tôn giáo và tự do không tín ngưỡng tôn giáo; Nghiêm cấm mọi hành vi phân biệt đối xử vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo; Mọi công dân theo hoặc không theo tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật, được hưởng mọi quyền công dân và có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ công dân; Các tổ chức tôn giáo được Nhà nước công nhận đều bình đẳng trước pháp luật và được pháp luật bảo hộ; Các hoạt động tôn giáo phải tuân thủ theo Hiến pháp và pháp luật của nước CHXHCN Việt Nam; Những hoạt động tôn giáo vì lợi ích chính đáng và hợp pháp của tín đồ, của tổ chức tôn giáo được đảm bảo; Những hoạt động tôn giáo vì lợi ích của Tổ quốc và nhân dân được khuyến khích.

Có thể nói rằng, Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 16/10/1990 và Chỉ thị 37-CT/TW ngày 2/7/1998 của Bộ Chính trị BCHTW Đảng Cộng sản Việt Nam và Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy BCHTW Đảng (khoá IX) đã từng bước cụ thể hoá và vận dụng sáng tạo những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo trong giai đoạn cách mạng mới. Có thể coi đây là "cẩm nang" để các

cấp uỷ đảng và chính quyền các cấp thực hiện nhất quán chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

2- Trong số 6 tôn giáo lớn được Nhà nước công nhận, Phật giáo là một tôn giáo lớn nhất và có số lượng tín đồ đông nhất ở Việt Nam hiện nay. Theo thống kê của Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2002) có: 33.066 Tăng ni, gồm Bắc Tông 21.600 vị, Nam Tông 9.415 vị, Khất sĩ 1.670 vị với 14.043 chùa và cơ sở tự viện, gồm Bắc Tông 12.954 ngôi, Nam Tông 469 ngôi, Tịnh xá 361 ngôi, Niệm Phật đường 568 ngôi.

Giáo hội Phật giáo Việt Nam hơn 20 năm qua kể từ ngày thành lập (1981) đến nay, nhất là trong hơn 10 năm gần đây đã phát triển với tinh thần đoàn kết và hoà hợp Tăng ni, Phật tử cả nước theo đường hướng “Đạo pháp – Dân tộc – Chủ nghĩa xã hội”.

Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã chính thức tấn phong cho 1.316 tăng ni gồm 231 vị Hoà Thượng, 123 vị Ni trưởng, 544 vị Thượng Toạ, 418 vị Ni sư. Tại ba Học viện Phật giáo Việt Nam ở ba miền đất nước: Hà Nội, Huế, Tp. Hồ Chí Minh hàng năm có hàng trăm tăng ni sinh tốt nghiệp. Giáo hội có 29 trường Trung cấp Phật học với hơn 3.500 tăng ni sinh đã tốt nghiệp, hơn 2.500 tăng ni sinh đang theo học và 2.400 chư tăng Khmer theo học tại các lớp sơ, trung,

cao cấp Phật học tại Sóc Trăng, Trà Vinh, Kiên Giang.

Cũng trong thời gian qua, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã cử hơn 150 tăng ni sinh đi du học tại các nước Ấn Độ, Nhật Bản, Sri Lanka, Trung Quốc, Pháp, Úc, Mỹ, Đài Loan... Trong số đó có 4 vị đã tốt nghiệp Tiến sĩ Phật học tại Ấn Độ, nhiều vị khác đã hoàn thành chương trình cao cấp và đang chuẩn bị luận văn tiến sĩ. Số tăng ni có trình độ đại học, cao đẳng ngày một nhiều.

Giáo hội Phật giáo Việt Nam luôn quan tâm hoạt động văn hoá, thúc đẩy mạnh mẽ việc nghiên cứu, tuyên truyền giáo lý đạo Phật. Một loạt các bộ kinh quan trọng đã được dịch ra tiếng Việt, in ấn và phát hành rộng rãi. Tính đến nay, công tác in ấn Đại tạng kinh Việt Nam đã hoàn tất tổng cộng 39 tập với trên 200.000 trang; xuất bản được 313 đầu sách kinh, luật, luận và sách Phật giáo khác. Phật giáo Tập văn của Ban văn hoá Trung ương Giáo hội ra trên 50 số, mỗi kì từ 4 nghìn đến 10 nghìn bản với nội dung phong phú làm cơ sở nghiên cứu cho Tăng ni, Phật tử và độc giả trong ngoài nước. Báo Giác Ngộ của Thành hội Phật giáo Tp. Hồ Chí Minh phát hành đều kì và không ngừng cải tiến về nội dung và hình thức. Hiện nay đã chuyển từ bán nguyệt san thành tuần báo. Tạp chí *Nghiên cứu Phật học* sau 13 năm

hoạt động đã phát hành được 65 số. Mặt khác giới Phật học Việt Nam thời gian qua cũng đã tổ chức được nhiều cuộc hội thảo khoa học. Nội dung các cuộc hội thảo đó gắn liền Phật giáo với những vấn đề cấp thiết của xã hội Việt Nam hiện nay như: Phật giáo với văn hoá dân tộc; giáo dục Phật giáo; đạo đức Phật giáo trong thời kì hiện đại; Phật giáo hội nhập vào nền văn hoá dân tộc; sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt để dịch kinh Phật, v.v...

Trong hơn 10 năm đổi mới đã có 14.048 ngôi chùa được trùng tu, tôn tạo. Có hơn 257 tự viện được Bộ Văn hoá thông tin cấp bằng công nhận là di tích lịch sử - văn hoá cấp quốc gia. Điều đó càng thể hiện sự quan tâm đến tôn giáo nói chung và Phật giáo nói riêng của Đảng và Nhà nước ta trong thời kì đổi mới.

Trong hoạt động của Phật giáo Việt Nam, còn phải kể đến những đóng góp xã hội rất đáng ghi nhận của Giáo hội và Tăng ni, Phật tử cả nước. Giáo hội thường xuyên quan tâm đến công tác từ thiện xã hội. Hiện nay cả nước có 25 Tuệ Tĩnh đường, 655 phòng thuốc chuẩn trị y học dân tộc, khám và phát thuốc trị giá trên 13 tỉ đồng. Tại 165 lớp học tình thương và 16 cơ sở nuôi dạy trẻ có gần 6.500 em theo học. Với tinh thần từ bi, cứu khổ của đạo Phật và đạo lí dân tộc "lá lành đùm lá rách", "một miếng khi đói bằng một gói khi

no", Tăng ni, Phật tử cả nước đã quyên góp cứu trợ đồng bào các tỉnh bị lũ lụt, thăm viếng thương, bệnh binh với tổng số tiền 315 tỉ 650 triệu đồng và 1 triệu 972 nghìn kg gạo, 890 chiếc xuồng, hàng chục nghìn tấn quần áo, thuốc men. Các Tăng ni, Phật tử trong cả nước còn nhiệt liệt hưởng ứng các phong trào ích nước lợi dân, đền ơn đáp nghĩa như mở trường học, xây dựng nhà tình nghĩa, ủng hộ các chiến sĩ biên phòng, hải đảo, thăm viếng ụy lạo các thương bệnh binh và các bệnh nhân nghèo khó tại các bệnh viện, trại phong, trại tâm thần, nhà dưỡng lão, ủng hộ quỹ bảo thọ, trợ cấp học bổng cho các học sinh, sinh viên nghèo hiếu học, v.v... Cụ thể, đã xây được 12 trường tiểu học, mẫu giáo, ủng hộ xây dựng nhà tình nghĩa 5 tỉ 400 triệu đồng, ủng hộ và nuôi dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng 2 tỉ 250 triệu đồng, trợ cấp học bổng là 2 tỉ 430 triệu đồng, nuôi dạy trẻ em và các cụ già cô đơn 5 tỉ 500 triệu đồng, xây dựng đường xá cầu cống 5 tỉ 850 triệu đồng, cứu trợ cho đồng bào nghèo và bị thiên tai 52 tỉ 554 triệu đồng, quỹ xóa đói giảm nghèo 6 tỉ 351 triệu đồng, v.v...

Trên địa bàn các thành phố lớn như Hà Nội, Huế, Tp. Hồ Chí Minh, ở các vùng ngoại thành Tăng ni đã trồng lúa, màu, cây ăn quả, cây công nghiệp các loại, một loạt tổ hợp nhà chùa ra đời để kinh doanh chế biến lương thực - thực phẩm, sản xuất gia công các mặt hàng tiểu thủ công

nghiệp, làm ra các mặt hàng tiêu dùng và xuất khẩu. Một số chùa còn biết tận dụng mặt bằng và vị trí địa lí – xã hội của mình để phát triển du lịch và dịch vụ.

Trong thời kì đất nước tiến hành công cuộc đổi mới, Phật giáo Việt Nam đã có một bước phát triển quan trọng. Có được thành quả đó, một mặt do chính sách tôn giáo tín ngưỡng đúng đắn và sự hỗ trợ quan trọng từ phía Đảng, Nhà nước ta, mặt khác do truyền thống yêu nước, từ bi, hỉ xả của Phật giáo Việt Nam và những thành quả tốt đẹp về kinh tế – xã hội của đất nước do công cuộc đổi mới đem lại. Với phương châm: Đạo pháp – Dân tộc – Chủ nghĩa xã hội, hoạt động của Giáo hội Phật giáo Việt Nam thời gian qua đã có những đóng góp nhất định trong việc tập hợp và vận động tầng lớp Tăng ni, Phật tử tham gia vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

3- Trong bối cảnh tình hình quốc tế và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, nhất là sau sự kiện khủng bố ngày 11/9/2001 ở Mỹ và cuộc chiến tranh chống Irắc, các thế lực thù địch chia mũi nhọn vào Việt Nam, đẩy mạnh chiến dịch vu khống Việt Nam “vi phạm dân chủ, nhân quyền, đàn áp tôn giáo, dân tộc” và dưới chiêu bài “chống khủng bố” nhằm tìm mọi cách can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam. Trước tình hình đó, chúng tôi thấy công tác quản lí

nhà nước về các hoạt động tôn giáo cần tập trung vào một số công việc chủ yếu như sau:

Một là, tiếp tục quán triệt và thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về tôn giáo trong tình hình mới, gần đây nhất là Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy BCHTW Đảng (khoá IX); các ngành các cấp căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có kế hoạch cụ thể triển khai Nghị quyết mới về tôn giáo, quan tâm đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng, thực hiện tốt chính sách đại đoàn kết dân tộc, động viên mọi nguồn lực của xã hội để phấn đấu nâng cao đời sống vật chất cho nhân dân.

Hai là, tăng cường công tác an ninh quốc phòng, đề cao cảnh giác, phòng ngừa và làm vô hiệu hoá những hoạt động, lợi dụng tôn giáo vì mục đích chính trị của các thế lực thù địch nhằm chống phá sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân, chống phá Đảng và Nhà nước ta.

Ba là, tiếp tục củng cố đoàn kết tôn giáo, đoàn kết dân tộc, tập hợp mọi lực lượng tích cực góp phần vào sự nghiệp đổi mới. Chú trọng thực hiện công tác vận động quần chúng, lấy công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục để động viên các vị chức sắc và tín đồ tôn giáo tham gia đóng góp ngày càng nhiều cho sự nghiệp xây dựng đất nước./.